

Số: 42 /2019/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng
cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-BNV ngày 08 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 11 năm 2019 và thay thế Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình, Quyết định số 10/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 3 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bãi bỏ Chương III, Quy định về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 01/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 01 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

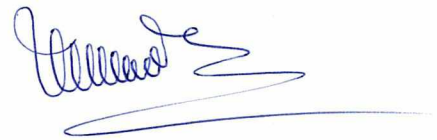
Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, đoàn thể của tỉnh; Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Kiểm tra Văn bản QPPL Bộ Tư pháp;
- Ban Thường vụ các Huyện ủy, Thành ủy;
- Website Chính phủ, Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VP7.

TP/12

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Tổng Quang Thìn

QUY CHẾ

Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình

(Ban hành kèm theo Quyết định số: **42** /2019/QĐ-UBND

ngày **30** tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, mục tiêu, nguyên tắc, nội dung, loại hình, điều kiện, quyền lợi, trách nhiệm, đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, trách nhiệm của cơ quan, đơn vị trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy chế này được áp dụng cho các đối tượng sau:

a) Cán bộ trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh quản lý;

b) Công chức, công chức thực hiện chế độ tập sự đang làm việc trong các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; công chức trong bộ máy lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý;

c) Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;

d) Những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

đ) Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh quản lý.

2. Các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng theo các Đề án/Dự án của Trung ương, của tỉnh mà các Đề án/Dự án đó có quy định riêng thì thực hiện theo các Đề án/Dự án đó.

3. Quy chế này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc cơ quan của Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh và các cơ quan, đơn vị không thụ hưởng ngân sách địa phương.

Điều 3. Mục tiêu, nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng

1. Mục tiêu

a) Trang bị, cập nhật kiến thức, kỹ năng, phương pháp thực hiện nhiệm vụ trong hoạt động công vụ của cán bộ, công chức và hoạt động nghề nghiệp của viên chức;

b) Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ nhân dân, sự nghiệp phát triển của tỉnh.

2. Nguyên tắc

a) Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào tiêu chuẩn ngạch công chức, chức danh nghề nghiệp viên chức, chức vụ lãnh đạo, quản lý, vị trí việc làm gắn với công tác quy hoạch, sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị, địa phương, đáp ứng yêu cầu phát triển và hội nhập quốc tế, nâng cao phẩm chất đạo đức trong thực thi công vụ;

b) Thực hiện phân công, phân cấp trong tổ chức bồi dưỡng theo tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức, tiêu chuẩn chức vụ lãnh đạo, quản lý; kết hợp phân công và cạnh tranh trong tổ chức bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm;

c) Đề cao ý thức tự học và việc lựa chọn chương trình bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức;

d) Bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả.

Điều 4. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

1. Lý luận chính trị.
2. Kiến thức quốc phòng và an ninh.
3. Kiến thức, kỹ năng quản lý nhà nước.
4. Kiến thức quản lý chuyên ngành; chuyên môn, nghiệp vụ; đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp; kiến thức hội nhập quốc tế.
5. Tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ.

Điều 5. Loại hình đào tạo, bồi dưỡng

1. Loại hình bồi dưỡng

- a) Tập trung;
- b) Bán tập trung;
- c) Từ xa.

2. Loại hình đào tạo

- a) Tập trung;
- b) Không tập trung;
- c) Vừa làm, vừa học.

Chương II

ĐIỀU KIỆN, QUYỀN LỢI, TRÁCH NHIỆM VÀ ĐÈN BÙ KINH PHÍ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

Điều 6. Điều kiện chung cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Theo nhu cầu, có khả năng phát triển hoặc phù hợp với công tác quy hoạch cán bộ, công chức, viên chức, đáp ứng nguồn nhân lực cho cơ quan, đơn vị, địa phương.

2. Chuyên ngành đào tạo phải phù hợp với chức vụ, chức danh và đúng vị trí việc làm của cán bộ, công chức, viên chức.

3. Trong kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng do cơ quan, đơn vị đăng ký cử đi học đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt hàng năm.

4. Có đủ các điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng.

5. Chưa được cử tham gia đồng thời một khóa đào tạo, bồi dưỡng khác trong giờ hành chính theo quy định.

Điều 7. Đối tượng, điều kiện cụ thể cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Cử cán bộ, công chức cấp xã đi học trung cấp, cao đẳng, đại học: Thực hiện theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

2. Cử viên chức đi học trung cấp, cao đẳng, đại học: Thực hiện theo quy định của Luật Viên chức, Luật Giáo dục và các văn bản có liên quan của Chính phủ, bộ, ngành Trung ương.

3. Cử cán bộ, công chức đi học sau đại học: Thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.

4. Cử viên chức đi học sau đại học: Thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.

5. Cử cán bộ, công chức, viên chức và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đi học lý luận chính trị:

a) Phải căn cứ kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị, gắn với công tác quy hoạch cán bộ và nhu cầu bố trí, sắp xếp, sử dụng cán bộ;

b) Chọn, cử đi học đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đối với từng cấp đào tạo theo Quy định số 54-QĐ/TW ngày 12 tháng 5 năm 1999 của Bộ Chính trị về chế độ học tập lý luận chính trị trong Đảng, Công văn số 4741-CV/BTCTW ngày 20 tháng 5 năm 2013 về một số vấn đề về đào tạo cao cấp lý luận chính trị- hành chính, Quy chế quản lý đào tạo của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương ban hành kèm theo Quyết định số 2252/QĐ-HVCTQG ngày 02/5/2019 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và Quy định của Tỉnh ủy về tiêu chuẩn trình độ lý luận chính trị đối với cán bộ, công chức, viên chức.

6. Cử cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố đi bồi dưỡng:

a) Đi bồi dưỡng ở trong nước: Thực hiện theo thông báo chiêu sinh của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng;

b) Đi bồi dưỡng ở nước ngoài: Thực hiện theo quy định tại Điều 32 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.

7. Cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cử

đi đào tạo, bồi dưỡng phải bảo đảm điều kiện chung quy định tại Điều 6 và điều kiện cụ thể quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6 Điều này.

8. Quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4, Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7 Điều này không áp dụng đối với cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tự đi đào tạo, tự chi trả các khoản kinh phí học tập và học ngoài giờ hành chính sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Thủ trưởng cơ quan trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức.

Điều 8. Quyền lợi và trách nhiệm khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng

1. Quyền lợi của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố được cử đi đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.

2. Trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng: Thực hiện theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.

Điều 9. Đền bù kinh phí đào tạo

1. Cán bộ, công chức, viên chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã được cử đi đào tạo từ trình độ trung cấp trở lên bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc kinh phí của cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp sau đây:

a) Tự ý bỏ học, bỏ việc hoặc đơn phương, chấm dứt hợp đồng làm việc trong thời gian đào tạo;

b) Không được cơ sở đào tạo cấp văn bằng tốt nghiệp;

c) Đã hoàn thành và được cấp văn bằng tốt nghiệp khóa học nhưng bỏ việc hoặc đơn phương chấm dứt hợp đồng làm việc, chuyển công tác đi tỉnh ngoài, sang cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương khi chưa phục vụ đủ thời gian cam kết tại cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của tỉnh quy định tại Điều 7 Quy chế này.

2. Quy trình, thủ tục tính đền bù kinh phí đào tạo, bồi dưỡng thực hiện theo phân cấp quản lý, hướng dẫn của Bộ Nội vụ và quy định tại Điều 8, Điều 9, Điều 10, Điều 11, Điều 12, Điều 13 và Điều 14 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Mục 1

TRÁCH NHIỆM TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC

Điều 10. Trách nhiệm của sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng khối Nhà nước của năm liền kê báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, phê duyệt.

2. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm của cơ quan, đơn vị sau khi được phê duyệt:

a) Quyết định cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý đi bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên ngành, bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chuyên ngành, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế, tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ ở trong nước;

b) Đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, kiến thức quốc phòng và an ninh, đi học lý luận chính trị, đi ôn, dự thi và đi học sau đại học ở trong nước. Đề nghị Sở Nội vụ quyết định cử cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đi học trung cấp, cao đẳng, đại học ở trong nước;

c) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử cán bộ, công chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia dự tuyển và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

d) Nếu cử cán bộ, công chức đi học trái thẩm quyền thì phải chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm kỷ luật hành chính đã thực hiện;

đ) Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, xem xét ra quyết định mở lớp đối với các lớp đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt trong Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo quy định. Riêng các lớp ngoài Kế hoạch đã được phê duyệt, đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định. Tổ chức thực hiện đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định về đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức. Báo cáo kết quả mở lớp về Sở Nội vụ chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày bế giảng lớp học;

e) Tạo điều kiện để cán bộ, công chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định;

g) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý cán bộ, công chức trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện việc xử lý bồi thường kinh phí đào tạo đối với các đối tượng có hành vi vi phạm theo Điều 9 Chương II Quy chế này;

h) Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của cơ quan, đơn vị về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 11. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Tham mưu để Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt các đề án, quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và tổ chức triển khai thực hiện sau khi được phê duyệt.

2. Hướng dẫn các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm hoặc giai đoạn.

3. Tổng hợp, thẩm định đề xuất nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng hàng năm của cơ quan, đơn vị để xây dựng dự thảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối Nhà nước báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) xem xét, phê duyệt.

4. Thông báo, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm.

5. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm và đề nghị của cơ quan, đơn vị, thẩm định, ra quyết định mở lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối Nhà nước đối với các lớp theo Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt hàng năm. Thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức khối Nhà nước ngoài kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đã được phê duyệt hàng năm.

6. Chủ trì hoặc phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, cơ quan, đơn vị tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh, ngạch và vị trí việc làm cho đội ngũ cán bộ, công chức.

7. Quyết định cử cán bộ, công chức khối Nhà nước đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch, chức danh, đi bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý; cử đi ôn, dự thi và đi học sau đại học ở trong nước; cử cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã miền núi, vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đi ôn, dự thi và đi học trung cấp, cao đẳng, đại học ở trong nước. Riêng đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thì phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

8. Thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cử cán bộ, công chức đi dự tuyển và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

9. Triệu tập cán bộ, công chức đi học các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Sở Nội vụ chủ trì tổ chức, quản lý hoặc theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh.

10. Chủ trì phối hợp với các cơ quan có liên quan hướng dẫn thực hiện và kịp thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung Quy chế này cho phù hợp với quy định của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

11. Thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả hoạt động đào tạo, bồi dưỡng hàng năm.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Hàng năm, trên cơ sở đề nghị của các cơ quan, đơn vị, địa phương, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Sở Nội vụ thẩm định, tổng hợp dự toán chi ngân

sách cho nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt theo quy định.

2. Hướng dẫn cơ quan, đơn vị bố trí nguồn, lập dự toán, quản lý, sử dụng và thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Thẩm định cấp phát kinh phí tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, kinh phí hỗ trợ cho cán bộ, công chức được cử đi học của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Theo dõi, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh về kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm theo quy định.

Điều 13. Phối hợp thực hiện của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Hướng dẫn cơ quan, đơn vị thuộc khối Đảng, Đoàn thể thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo phân cấp của Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Sở Tài chính tổng hợp xây dựng dự thảo kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức hàng năm trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, phê duyệt.

Điều 14. Trách nhiệm của trường Chính trị tỉnh, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

1. Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, xem xét ra quyết định mở các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức Khối Nhà nước theo Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hàng năm đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt.

2. Chuẩn bị nội dung, chương trình giảng dạy, cơ sở vật chất, biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo phân cấp để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các đối tượng khác, tham gia giảng dạy trên cơ sở nhiệm vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

3. Phối hợp, liên kết với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài tỉnh để tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các đối tượng khác, tham gia giảng dạy trên cơ sở nhiệm vụ Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao.

4. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền; thực hiện việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và gửi báo cáo kết quả mở lớp về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày bế giảng lớp học.

Mục 2

TRÁCH NHIỆM TRONG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG VIÊN CHỨC

Điều 15. Trách nhiệm các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Hướng dẫn, đôn đốc đơn vị, tổ chức trực thuộc xây dựng kế hoạch và dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm thuộc phạm vi quản lý.

2. Thẩm định, phê duyệt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên trực thuộc.

3. Tổng hợp, xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức chung của ngành, địa phương; gửi 01 bản về Sở Nội vụ trước ngày 15 tháng 6 hàng năm để theo dõi, kiểm tra và giám sát việc thực hiện.

4. Căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm và đề nghị của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, phối hợp, liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị, kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế, tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ ở trong nước cho viên chức sau khi báo cáo và được sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ hoạt động nghề nghiệp, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế, tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ ở trong nước; cử viên chức đi ôn, dự thi và đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học ở trong nước, trừ viên chức các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư quy định tại Điểm a, Khoản 3, Điều 19 Quy chế này. Riêng đối với các đối tượng thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý thì phải báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định. Nếu cử viên chức đi học trái thẩm quyền thì phải chịu trách nhiệm đối với hành vi vi phạm kỷ luật hành chính đã thực hiện.

6. Đề nghị cấp có thẩm quyền quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi học lý luận chính trị, kiến thức quốc phòng và an ninh. Đề nghị Sở Nội vụ thẩm định, trình Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia dự tuyển và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

7. Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

8. Theo dõi, kiểm tra, giám sát công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.

9. Thực hiện việc đánh giá chất lượng đào tạo, bồi dưỡng viên chức theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ; tổng hợp, báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức của cơ quan đơn vị, địa phương gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) trước ngày 20 tháng 12 hàng năm.

Điều 16. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

1. Thẩm định, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi dự tuyển và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài.

2. Theo dõi, thanh tra, kiểm tra công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức tại sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm.

Điều 17. Trách nhiệm của Sở Tài chính

Hướng dẫn cơ quan, đơn vị bố trí nguồn, lập dự toán, quản lý, sử dụng và thủ tục thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

Điều 18. Trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do nhà nước bảo đảm chi thường xuyên

1. Căn cứ tiêu chuẩn, điều kiện, nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng, Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định nội dung, mức chi, mức hỗ trợ dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Ninh Bình, Thủ trưởng đơn vị quyết định nội dung, định mức chi phù hợp với khả năng nguồn kinh phí, cơ chế tài chính và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện.

2. Xây dựng kế hoạch, dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, gửi về sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản để phê duyệt, tổng hợp, xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức chung hàng năm của ngành, địa phương.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm của đơn vị:

a) Đề nghị sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi học lý luận chính trị; đi ôn, dự thi và đi học trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên môn; đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ hoạt động nghề nghiệp, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, kiến thức quốc phòng và an ninh, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế, tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ ở trong nước;

b) Trình sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý tham gia dự tuyển và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

c) Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức theo quy định;

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý viên chức trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện việc xử lý bồi thường kinh phí đào tạo đối với các đối tượng có hành vi vi phạm theo Điều 9 Chương II Quy chế này;

đ) Thực hiện việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng viên chức theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm về sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản để theo dõi, quản lý và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 19. Trách nhiệm của các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư

1. Căn cứ Nghị quyết số 25/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thủ trưởng đơn vị quyết định nội dung, định mức chi đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với khả năng nguồn kinh phí, cơ chế tài chính và đưa vào quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị để thực hiện.

2. Trên cơ sở tiêu chuẩn, điều kiện, nguồn kinh phí, xây dựng dự toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Xây dựng, ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức của đơn vị hàng năm, báo cáo sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản để tổng hợp, theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện.

3. Tổ chức thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm của đơn vị:

a) Quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi ôn, dự thi và đi đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học, sau đại học chuyên môn; đi bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng, chuyên môn, nghiệp vụ phục vụ hoạt động nghề nghiệp, theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, đạo đức nghề nghiệp, kiến thức hội nhập quốc tế, tiếng dân tộc, tin học, ngoại ngữ ở trong nước theo quy định. Riêng đối tượng viên chức do sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý hoặc thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý, khi đi đào tạo, bồi dưỡng thì phải trình qua sở, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản để quyết định hoặc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo phân cấp;

b) Trình sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản để báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định cử viên chức thuộc thẩm quyền quản lý đi học lý luận chính trị, bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh, tham gia dự tuyển và đi đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài;

c) Tạo điều kiện để viên chức thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện chế độ, chính sách đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức theo quy định;

d) Phối hợp với các cơ quan, đơn vị quản lý viên chức trong thời gian đi đào tạo, bồi dưỡng; thực hiện việc xử lý bồi thường kinh phí đào tạo đối với các đối tượng có hành vi vi phạm theo Điều 9 Chương II Quy chế này;

đ) Thực hiện việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng viên chức theo quy định tại Thông tư số 10/2017/TT-BNV ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng viên chức hàng năm về sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố chủ quản để theo tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Điều 20. Phối hợp thực hiện của Ban Tổ chức Tỉnh ủy

1. Hướng dẫn công tác đào tạo, bồi dưỡng viên chức thuộc khối Đảng, Đoàn thể.
2. Theo dõi, đôn đốc các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc khối Đảng, đoàn thể thực hiện đào tạo, bồi dưỡng viên chức.

Điều 21. Trách nhiệm của Trường Chính trị, các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của tỉnh

1. Tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng viên chức, biên soạn tài liệu bồi dưỡng theo phân cấp.
2. Triển khai thực hiện các chương trình bồi dưỡng viên chức theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành theo nhiệm vụ được Ủy ban nhân dân tỉnh giao.
3. Liên kết với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng của Trung ương để tổ chức bồi dưỡng viên chức theo quy định của pháp luật.

Chương IV ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Khen thưởng, xử lý vi phạm

1. Cơ quan, đơn vị, cá nhân có thành tích trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được xem xét khen thưởng theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.
2. Cơ quan, đơn vị, cá nhân vi phạm Quy chế này, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Sửa đổi, bổ sung Quy chế

1. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì các nội dung liên quan thực hiện theo quy định tại các văn bản đó.
2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, đơn vị kịp thời phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với quy định của Nhà nước và tình hình thực tế tại địa phương. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Tổng Quang Thìn